

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

ĐẶNG CÔNG THÀNH\*

**Tóm tắt:** Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, muốn phát triển kinh tế cần phải sử dụng một cách linh hoạt, hợp lý và có hiệu quả các động lực phát triển kinh tế. Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về các động lực phát triển kinh tế. Đó là: Thực hiện tốt vấn đề công bằng xã hội, chế độ tiền lương, tiền thưởng hợp lý, sử dụng có hiệu quả chính sách khoán, thực hành tiết kiệm, huy động nguồn vốn nội lực, cải cách hành chính, thực hiện công bằng trong phân phối... nhằm giúp cho nền kinh tế tăng trưởng nhanh, mạnh và vững chắc từ đó rút ra ý nghĩa đối với khai thác, thúc đẩy các động lực phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Động lực phát triển kinh tế; kinh tế Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh.

### Đặt vấn đề

Nếu nét chủ đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thì nét cốt lõi trong tư duy kinh tế của Người là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, kinh tế phải luôn gắn liền với chính trị, kinh tế gắn liền với con người, với xã hội. Bởi vậy, trong phát triển kinh tế - xã hội, theo Hồ Chí Minh, phải luôn chú ý tới các động lực của quá trình phát triển để nhằm tạo ra sự phát triển hài hoà và cân đối giữa các mặt kinh tế với chính trị, phát triển một cách hài hòa con người và xã hội. Tìm hiểu, nghiên cứu tư tưởng của Hồ Chí Minh về sử dụng các động lực phát triển kinh tế có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay khi mà toàn Đảng, toàn Dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu để đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng của một nước kém phát triển, đồng thời phát huy được hết tiềm năng và sức mạnh của dân tộc.

### Nội dung

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thường xuyên nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ và toàn thể nhân dân rằng, phải làm thế nào để nông thôn tiến

kip thành thị, miền núi tiến kịp miền xuôi về mọi mặt, nền kinh tế phát triển bền vững, tự chủ, đồng bào ai cũng được ấm no, hạnh phúc. Nghĩa là tăng trưởng kinh tế phải luôn luôn gắn liền với tiến bộ xã hội. Cũng theo Người, muốn tăng trưởng kinh tế nhanh, mạnh và vững chắc thì phải sử dụng hợp lý các động lực phát triển kinh tế, muốn đẩy mạnh tiến bộ xã hội, phải thực hiện thi đua yêu nước. Việc sử dụng các động lực phát triển kinh tế, đối với Người không chỉ là đòn bẩy của phát triển kinh tế mà còn thông qua đó để thực hiện công bằng xã hội.

Đối với Hồ Chí Minh, việc thực hiện công bằng xã hội luôn là một yêu cầu bức thiết của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong điều kiện kinh tế của đất nước còn đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển xã hội: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”<sup>1</sup>. Bởi theo Người, để phát triển kinh tế nhanh, mạnh và vững chắc có thể áp dụng các động lực phát triển kinh tế như: Thực hiện công bằng xã hội, chính sách tiền lương, tiền

\* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 15, tr.224.



thường, chính sách khoán, thực hành tiết kiệm, huy động nguồn vốn nội lực, cải cách hành chính, thực hiện công bằng trong lưu thông phân phối...

*Thứ nhất, xét về mặt kinh tế, thực hiện công bằng xã hội, trước hết đó là một động lực phát triển kinh tế rất quan trọng, có tính quyết định để tăng năng suất lao động xã hội, nâng cao hiệu quả kinh tế, cải tiến kỹ thuật và cải tiến trong công tác quản lý*

Theo Hồ Chí Minh, công bằng xã hội ở đây không phải là công bằng chung chung, không phải là sự cào bằng bình quân chủ nghĩa. Công bằng ở đây là công bằng về quyền công dân, quyền làm chủ xã hội, công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ trước pháp luật. Một khi đã thực hiện được công bằng xã hội thì người lao động sẽ nhận rõ được quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với xã hội, đồng thời cũng thể hiện được mối quan hệ hài hoà giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể. Có thể nói, thực hiện công bằng xã hội trong phát triển kinh tế chính là động lực quan trọng để thúc đẩy, phát huy hết mọi tiềm năng, sức mạnh của cá nhân và tập thể trong quá trình lao động sản xuất.

Người nhận định tăng trưởng kinh tế là nền tảng và mục đích của chủ nghĩa xã hội để “không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”<sup>2</sup>. Người nhấn mạnh: Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”<sup>3</sup>. Đặt mục tiêu phát triển kinh tế bên cạnh mục tiêu thực hiện công bằng xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội thể hiện rõ lập trường của Hồ Chí Minh. Người không vì sự phát triển kinh tế mà chấp nhận những bất công trong xã hội. Bởi, theo

Người: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải cải tạo xã hội cũ thành một xã hội mới, một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”<sup>4</sup>. Đây chính là nguyên tắc phân phối công bằng, kích thích nhân dân hăng hái tham gia hoạt động kinh tế, đóng góp vào sự phát triển đất nước. Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, nhờ nguyên tắc công bằng được thiết lập mà con người có động lực để phát huy cao độ khả năng của bản thân: “ai cũng đưa hết tài năng của mình cống hiến cho xã hội”<sup>5</sup>. Công bằng xã hội tạo điều kiện cho mọi thành viên trong xã hội không ngừng nâng cao mức sống và tự khẳng định mình. Mọi người hăng hái đầu tư vào nền kinh tế, mang lại sự giàu có cho bản thân, gia đình và toàn thể xã hội. Điều này có tính quyết định tới hiệu quả của sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là nguyện vọng chính đáng của nhân dân mà Nhà nước cần tạo mọi điều kiện để khuyến khích và phát huy. Đó là động lực cho sự phát triển kinh tế trong chủ nghĩa xã hội khi “phát động được lực lượng và tài năng của nhân dân, của thanh niên và biến họ thành con người mới xây dựng một xã hội mới”<sup>6</sup>.

Trong bài phát biểu với cán bộ, học viên Trường Cán bộ công đoàn, ngày 19/01/1957, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Bây giờ anh em mong được lên lương có chính đáng không? Có. Nhưng lương tăng gấp đôi mà hàng đắt, vẫn không ăn thua gì. Nuôi lợn ít mà muốn ăn thịt nhiều là không được”<sup>7</sup>. Như vậy, với Người không thể có thứ công bằng mà ở đó làm ít hưởng nhiều; trái lại, làm bao nhiêu

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 12, tr.604.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 11, tr.242.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 12, tr.604.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 10, tr.604.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 12, tr.604.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 12, tr.415.



hưởng bấy nhiêu, không làm không hưởng. Nói cách khác, đồng lương của người lao động nó phải luôn gắn chặt với hiệu quả của công việc. Từ đó, Người nhấn mạnh: Sản xuất phải nhiều, nhanh, tốt, rẻ để nâng cao năng suất, hiệu quả và để nâng cao mức sống của người lao động. Thực hiện công bằng xã hội nhằm mang lại một xã hội tốt đẹp cho tất cả mọi người là mục tiêu hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh chính sách tiền lương cũng là một trong những động lực quan trọng của phát triển kinh tế và là thước đo của giá trị sức lao động mà người lao động đã bỏ ra. Do đó, nếu đồng lương không tương xứng với giá trị sức lao động thì những tư liệu sinh hoạt cần thiết của người lao động cũng không được đáp ứng. Điều này sẽ dẫn tới việc đánh mất đi động lực của quá trình sản xuất và nền kinh tế tất yếu sẽ bị ngưng trệ, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân của rất nhiều căn bệnh như tham ô, tham nhũng.

*Thứ hai, chính sách khoán cũng là một trong những động lực phát triển kinh tế đem lại lợi ích cho tập thể và người lao động*

Chính sách khoán là động lực phát triển kinh tế, vì nó có ý nghĩa khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế. Khi nói về chế độ làm khoán, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lợi riêng. Công nhân sản xuất ra nhiều vải, cố gắng nhiều, hưởng được nhiều; làm khoán tốt thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay. Nếu người công nhân nào thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu kỷ luật lao động thì làm cho mau nhưng không tốt; như vậy là không đúng và làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất

lượng”<sup>8</sup>. Như vậy, Người đã xác định đúng đắn vai trò động lực phát triển kinh tế của chế độ khoán đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cần hiểu chế độ làm khoán ở đây là chế độ khoán sản phẩm, chứ không phải khoán trắng. Bởi, trên thực tế yếu tố chất lượng và số lượng phải luôn đi đôi với nhau, trong đó yếu tố chất lượng là yếu tố hàng đầu. Theo Hồ Chí Minh, giá trị của khoán sản phẩm không chỉ đem lại lợi ích về thu nhập, mà chủ yếu và sâu xa là sự tiến bộ của công nhân và phát triển của nhà máy, đặc biệt nó còn có ý nghĩa giáo dục tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động. Theo đó, khoán là biện pháp tích cực để giáo dục và xây dựng tác phong công nghiệp cho người lao động. Qua thực tiễn sản xuất, vai trò động lực kinh tế và tính hiệu quả của chế độ khoán càng được thể hiện rõ nét không chỉ trong sản xuất, hoạt động kinh tế mà còn áp dụng tốt trong các lĩnh vực hoạt động phi sản xuất, kể cả lĩnh vực hành chính trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ ba, thực hành tiết kiệm cũng là một động lực phát triển kinh tế quan trọng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kêu gọi mọi người phải thực hành tiết kiệm và phê phán mạnh mẽ thói xa hoa, lãng phí. Theo Người, lãng phí cũng là một căn bệnh, là tội lỗi đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Sự lãng phí gây ra rất nhiều tai hại trước mắt và hậu quả lâu dài. Người viết: “Đúng, chế độ chi tiêu của Nhà nước là một sự “ràng buộc”, nhưng đó là một sự ràng buộc rất cần thiết và rất hay. Nó ràng buộc những kẻ phung phí, những người thích phô trương. Nó ràng buộc cả những người chỉ biết việc trước mắt mà không thấy việc lâu dài, chỉ biết việc của bộ phận mình mà không thấy việc chung của cả nước. Nhưng chính nhờ đó mà nó lại chặt xiềng, chặt cánh

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 10, tr.537-538.



cho kinh tế nước ta tiến lên như ngựa thần trên con đường xã hội chủ nghĩa”<sup>9</sup>.

*Thứ tư, ngoài tiết kiệm để tích lũy vốn, phục vụ sản xuất thì việc huy động vốn trong dân cũng là một trong những giải pháp hữu hiệu tạo ra các động lực phát triển kinh tế*

Theo Hồ Chí Minh: “Đồng tiền dính với hoạt động của tất cả các ngành. Vì vậy, các ngành, các tổ chức kinh tế, các cơ quan nhà nước cũng như toàn thể nhân dân phải biết sử dụng đồng tiền cho tốt”<sup>10</sup>. Người đặt ra yêu cầu: “Một đồng vốn bỏ ra phải bảo đảm tăng thêm của cải cho xã hội, phải luân chuyển nhanh, dùng để đong. Phải tích cực huy động tiền nhàn rỗi để bỏ vào sản xuất”<sup>11</sup>. Về góc độ kinh tế, con người muốn làm chủ nền kinh tế mới thì phải học cách quản lý và sử dụng tiền sao cho hợp lý, đem lại lợi ích cho công cuộc kiến thiết nước nhà, nâng cao mức sống của nhân dân. Mặt khác, pháp luật của Nhà nước là hành lang ngăn chặn các hành vi lãng phí, tham ô, tham nhũng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

*Thứ năm, đổi mới nền hành chính để phát triển kinh tế*

Theo Hồ Chí Minh, đổi mới nền hành chính cần tiến hành trên cả ba phương diện, đó là: Không ngừng đổi mới và ngày càng tăng cường tính chất “nhân dân” của bộ máy hành chính; xây dựng bộ máy của các cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương luôn sát dân, gọn nhẹ và hiệu quả; kiên trì xây dựng một đội ngũ cán bộ hành chính có lòng trung thành, có đạo đức cách mạng và có kỹ năng hành chính tốt, ngày càng chính quy, hiện đại. Người chỉ rõ: Giảm đến mức tối thiểu số người làm việc hành chính, tăng cường lực lượng cho sản xuất trực tiếp. Bộ máy hành chính nhà nước càng phình ra bao nhiêu thì càng trở thành gánh nặng cho ngân sách nhà nước bấy nhiêu. Lượng tiền bỏ ra chỉ cho khối hành chính càng lớn, thì lượng tiền

đưa vào sản xuất càng hạn chế. Đó là chưa kể sự thất thoát đồng tiền qua việc mua sắm những thứ đắt tiền không cần thiết, xây dựng trụ sở tiêu tốn nhiều tiền của công quỹ. Cải cách hành chính là động lực phát triển kinh tế, vì cải cách hành chính như một biện pháp tiết kiệm sức người, sức của. Mấu chốt của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta như Người khẳng định: Đó là tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tiến hành công nghiệp hoá nước nhà. Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm theo Người luôn là nhiệm vụ hàng đầu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cải cách hành chính thực chất cũng nhằm thực thi hai nhiệm vụ là tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Hồ Chí Minh khẳng định: “Gián tiếp sản xuất cũng cần. Phải có người làm bàn giấy, tính toán, đánh máy, v.v. mới phục vụ cho người trực tiếp sản xuất, nhưng nhiều quá có bao nhiêu lãi chén hết. Bây giờ nhà máy số gián tiếp sản xuất còn nhiều quá”<sup>12</sup>. Như vậy, việc giảm cán bộ gián tiếp của bộ máy quản lý thực chất là đổi mới nền hành chính, là công việc phải làm thường xuyên, để cho bộ máy nhà nước không rơi vào tình trạng quá công kênh, gây lãng phí sức người, sức của, trở thành gọn nhẹ mà công việc vẫn được thực hiện một cách có hiệu quả.

*Thứ sáu, thực hiện công bằng xã hội trong lưu thông phân phối*

Theo Người, tổ chức lưu thông phân phối góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế. Hoạt động lưu thông phân phối không thể thiếu được trong nền kinh tế. Hồ Chí Minh khẳng định, “trong nền kinh tế quốc dân có ba mặt quan trọng: Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp. Ba mặt công tác quan hệ mật thiết với nhau. Thương nghiệp là cái khâu giữa nông nghiệp và công nghiệp. Thương nghiệp đưa hàng đến nông thôn phục vụ nông dân, thương nghiệp lại đưa nông sản, nguyên liệu cho thành thị tiêu dùng. Nếu khâu thương nghiệp bị

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 12, tr.466.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 14, tr.472.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 14, tr.472.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 10, tr.534.



đứt thì không liên kết được nông nghiệp với công nghiệp, không củng cố được công nông liên minh. Công tác thương nghiệp không chạy thì hoạt động nông nghiệp, công nghiệp sẽ bị rời rạc"<sup>13</sup>. Cũng như trong quá trình sản xuất, đồng vốn không được để ứ đọng, quá trình lưu thông phân phối cũng không được để ách tắc. Như cơ thể con người, muốn khỏe mạnh thì phải thông khí huyết, bề là sinh bệnh tật, thứ bệnh của lưu thông phân phối gây bề tắc là bệnh đầu cơ tích trữ. Người phân tích: "Tệ hại phải chống là bọn đầu cơ tích trữ. Đảng, Chính phủ và mật dịch cung cấp hàng cho dân, nhưng một số hàng không đến tay dân mà bị bọn đầu cơ lợi dụng như vải, thuốc tây, v.v... Có thứ thuốc mật dịch bán 500đ một viên mà bọn đầu cơ bán 2.500đ. Thật là nó lợi dụng đồng bào ốm để làm giàu, như thế rất đáng phản đối. Muốn chống bọn đầu cơ thì không riêng gì công an, công thương, mật dịch mà tất cả cán bộ, công nhân, nhân dân đều phải chống cả, vì cán bộ, nhân dân có hàng triệu tai, mắt mới làm được để cho hàng hoá đến tay nhân dân"<sup>14</sup>. Như vậy, lưu thông phân phối có tốt thì nền kinh tế khỏe, vững và sản xuất không ngừng phát triển.

Theo Hồ Chí Minh, việc sử dụng một cách linh hoạt, hợp lý và có hiệu quả các động lực phát triển kinh tế trong phát triển kinh tế không chỉ là động lực thúc đẩy đất nước phát triển, mà cao hơn nữa là tiến tới xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực phát triển kinh tế thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đến nay vẫn mang giá trị to lớn trong công cuộc xây dựng và kiến thiết nước nhà. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng

6/1991), vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, Đảng xác định: Bước đầu hình thành nền kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Việt Nam đã từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý kế hoạch hóa, chuyển sang cơ chế thị trường thông qua: Xác định các hình thức sở hữu chủ yếu (toàn dân, tập thể, tư nhân), thừa nhận sự tồn tại tất yếu của nhiều thành phần kinh tế; xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Đây là bước đột phá giúp các thành phần kinh tế có niềm tin, động lực mới trong đời sống kinh tế đất nước, góp phần quan trọng trong thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế nước nhà.

### Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng các động lực phát triển kinh tế không chỉ khẳng định nguyên tắc nhất quán trong tư tưởng kinh tế của Người, mà còn thể hiện một kiểu tư duy kinh tế mang tính tổng hợp, toàn diện song cũng rất cụ thể, linh hoạt. Học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, không thể không nói đến tư tưởng của Người về việc sử dụng các động lực kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt trong tình hình mới, khi Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân đã và đang nỗ lực nhằm tìm chế chi tiêu lạm phát, giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế và giữ cho con tàu kinh tế Việt Nam đứng vững trước đợt sóng khủng hoảng của nền kinh tế thế giới do dịch bệnh COVID-19 gây ra. ■

### Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập: 10, 11, 12, 15.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 10, tr.335.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 10, tr.585.